

Đổi mới phương thức đào tạo nhân lực du lịch

TS. NGUYỄN VĂN BÌNH*

THỎA THUẬN THỪA NHẬN LẪN NHAU VỀ NGHỀ DU LỊCH (MRA-TP) LÀ MỘT TÍN HIỆU TÍCH CỰC ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP TỪ CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO DU LỊCH VIỆT NAM CŨNG NHƯ CÁC NƯỚC ASEAN.

TUY NHIÊN, ĐÂY LÀ MỘT THÁCH THỨC KHÔNG NHỎ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC HIỆN NAY. TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO DU LỊCH CẦN ĐẶT RA NHỮNG MỤC TIÊU HẾT SỨC THỰC TẾ NHẪM ĐÀO TẠO NHỮNG LỚP SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÓ ĐỦ PHẨM CHẤT, ĐÁP ỨNG ĐƯỢC YÊU CẦU MRA-TP.

Tổng quan du lịch thời gian qua

Báo cáo của Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) cho thấy mức tăng trưởng lượt khách du lịch trên thế giới dù có biến động nhưng luôn có chỉ số tăng trưởng dương trong 2 năm gần đây, ngoại trừ khu vực châu Phi.

Thu nhập từ du lịch cũng có sự gia tăng nhanh. Năm 2000, thu nhập từ du lịch thế giới mới đạt 494 tỷ USD, thì đến năm 2015, con số đó đã là 1.232 tỷ. Theo UNWTO, tổng số đóng góp của du lịch cho nền kinh tế đã đạt khoảng 9,5% GDP toàn cầu.

Đối với Việt Nam, trong suốt hơn 2 thập kỷ qua, số lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng trưởng mạnh với tốc độ trung bình trên 12% mỗi năm (ngoại trừ suy giảm do dịch SARS năm 2003 (-8%) và suy thoái kinh tế thế giới năm 2009 (-11%). Năm 1990, Việt Nam mới chỉ đón được 250.000 lượt khách quốc tế thì đến năm 2015 đã đón được xấp xỉ 8 triệu lượt khách quốc tế. Khách du lịch nội địa cũng tăng mạnh, từ 1 triệu lượt năm 1990 đến năm 2015 đạt con số 57 triệu lượt. Sự tăng trưởng không ngừng về khách đã thúc đẩy mở rộng quy mô hoạt động của ngành Du lịch trên mọi lĩnh vực.

Sự đóng góp của du lịch vào nền kinh tế nước ta giai đoạn vừa qua rất đáng khích lệ. Tổng thu trực tiếp từ khách du lịch năm 2015 đạt 337,83 nghìn tỷ đồng (tương đương 15,3 tỷ USD), chiếm khoảng 6% GDP.

Xét về cơ cấu doanh thu ngoại tệ trong xuất khẩu dịch vụ, doanh thu của ngành Du lịch chiếm trên 50% trong xuất khẩu dịch vụ của cả nước, đứng đầu về doanh thu ngoại tệ trong các loại hoạt động dịch vụ "xuất khẩu"; đồng thời, có doanh thu ngoại

tệ lớn, trên cả các ngành vận tải, bưu chính viễn thông và dịch vụ tài chính.

Mặc dù vậy, nếu so sánh với khu vực và thế giới, ngành Du lịch Việt Nam vẫn còn ở vị trí chưa cao. Chúng ta nhớ rằng, bắt đầu chính sách đổi mới đầu thập niên 90, du lịch mới có bước phát triển và đến giữa những năm 90, đã vượt Philippines để trở thành nước có nền kinh tế du lịch phát triển lớn thứ 5 trong khu vực Đông Nam Á, sau Thái Lan, Malaysia, Singapore và Indonesia. Tuy nhiên, từ đó đến nay, chúng ta vẫn dậm chân tại chỗ và các nước dẫn đầu top 5 đã dần bỏ xa Du lịch Việt Nam. Không những thế, một số nước trong "top" sau cũng đã bắt kịp và vượt lên như Campuchia, Myanmar hoặc ngay cả Lào. Năm 2014, Lào (dân số 7 triệu) đón 3,5 triệu lượt khách quốc tế, Campuchia (dân số chưa đến 15 triệu) đón 4,5 triệu lượt khách. Trong khi đó, Việt Nam (dân số 91 triệu) đón 7,9 triệu lượt khách.

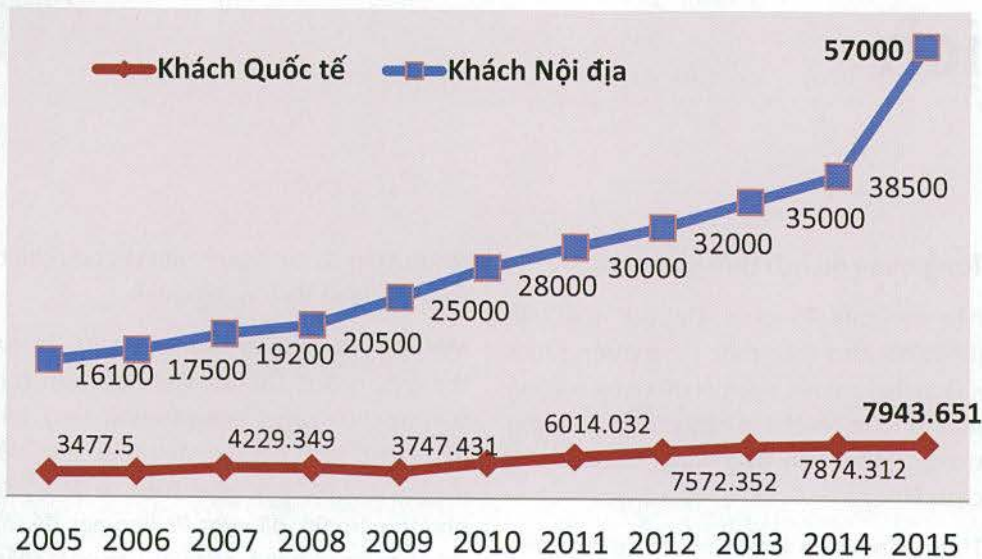
Ngành Du lịch đang đối diện với những thách thức rất lớn trước bối cảnh hội nhập cộng đồng ASEAN từ tháng 12/2015. Dự báo cạnh tranh giữa các điểm đến du lịch trong khu vực và trên thế giới sẽ ngày càng gay gắt. Để đảm bảo cho ngành Du lịch có đủ năng lực cạnh tranh và bứt phá vượt lên, yếu tố quan trọng hàng đầu là nguồn nhân lực chất lượng cao. Vậy hãy xem thực trạng nguồn nhân lực du lịch của Việt Nam ra sao.

Về số lượng, hiện nay toàn Ngành có trên 570.000 lao động trực tiếp trong tổng số 1,8 triệu lao động du lịch, chưa tính đến lao động liên quan và lao động không chính thức, chiếm 3,6% tổng lao động toàn quốc. Theo dự báo, đến năm 2020 số lao động ngành Du lịch sẽ đạt trên 3 triệu, trong đó 870.000 lao động trực tiếp. Với nhu cầu như

*Đại học Thăng Long

TĂNG TRƯỞNG KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM NĂM 2005 - 2015

Nguồn: Tổng cục Du lịch



vậy, mỗi năm, hệ thống giáo dục và đào tạo chuyên ngành Du lịch phải đáp ứng khoảng 30.000 người tốt nghiệp ở các trình độ khác nhau. Hiện nay, Việt Nam có gần 100 cơ sở tham gia đào tạo du lịch các cấp độ, mỗi năm đào tạo được 18.000 sinh viên du lịch, chỉ đáp ứng được khoảng 55% nhu cầu xã hội, 70% nhu cầu lao động trực tiếp của ngành Du lịch. Cơ sở vật chất kỹ thuật, giáo viên, giáo trình lại chưa đạt chuẩn.

Về chất lượng, lao động trong ngành Du lịch còn thấp và mất cân đối, với tỷ lệ đại học và sau đại học chiếm 7,4% tổng số lao động toàn Ngành; trung cấp và sơ cấp chiếm 47,30% tổng số lao động toàn Ngành; lao động quản lý mới đạt 1,9% so với 98,1% lao động hoạt động du lịch.

Những thống kê trên đây mới chỉ thể hiện bức tranh bên ngoài của nguồn nhân lực Du lịch Việt Nam. Thực tế, nguồn nhân lực còn nhiều vấn đề đáng quan tâm hơn. Một hình ảnh thực tế là hầu hết các khách sạn cao cấp ở nước ta đều do chuyên gia nước ngoài quản lý.

Có thể thấy, nguy cơ nguồn nhân lực du lịch thua ngay trên sân nhà là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Nhất là hiện nay, các nước thành viên cộng đồng ASEAN đã ký văn bản Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch

(MRA-TP) - lao động Việt Nam và các nước ASEAN có thêm nhiều cơ hội để lựa chọn những doanh nghiệp nào họ muốn ở bất cứ quốc gia nào trong cộng đồng ASEAN. Ngược lại, các doanh nghiệp cũng làm điều tương tự. Đây chính là một thách thức lớn đối với các cơ sở đào tạo trong việc cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu trong nước và cạnh tranh với các nước trong khu vực.

Không thể phủ nhận những đóng góp to lớn của các cơ sở đào tạo trong nước thời gian qua song những bất cập, hạn chế tồn tại cần được nhận diện rõ, chủ yếu biểu hiện ở 3 điểm cơ bản: (i) yếu về nghiệp vụ, (ii) yếu về ngoại ngữ và (iii) yếu về kỹ năng. Việc đào tạo vẫn nặng về lý thuyết, ít thực hành. Vì vậy, hiểu biết thực tế, khả năng giao tiếp, làm việc nhóm và trình độ ngoại ngữ của sinh viên du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Phải chăng những yếu kém này của sinh viên có một phần nguyên nhân từ cách đào tạo? Chúng ta thường đặt ra những mục tiêu lớn lao, trong khi cách làm còn thiếu bài bản, chưa gắn kết chặt chẽ với thực tế.

Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam cũng đã nhận định, các cơ sở đào tạo hiện có từ dạy nghề đến đại học trong nước chưa

có được chương trình, giáo trình đào tạo thống nhất, nhiều cơ sở đào tạo còn nặng về lý thuyết. Trong bối cảnh đó, đào tạo nguồn nhân lực du lịch buộc phải điều chỉnh kịp thời các mục tiêu thực tế để bắt kịp xu thế phát triển.

Mục tiêu

Với tình hình trên, đào tạo cử nhân du lịch nên định hướng theo những mục tiêu sau:

Cần hướng đến mục tiêu cung cấp cho thị trường lao động du lịch những cử nhân vừa có năng lực quản trị, vừa có khả năng thực hành nghề. Nghĩa là sinh viên tốt nghiệp ra trường vừa có khả năng làm thầy vừa có khả năng làm thợ. Lâu nay dường như chúng ta đã quen với quan niệm rằng, việc đào tạo “thợ” đã có các trường trung cấp hoặc các trung tâm dạy nghề đảm trách, còn các trường đại học thì phải chú trọng đến đào tạo các nhà quản trị với các kiến thức chung về lý thuyết là chính, việc thực hành nghiệp vụ có đưa vào chương trình cũng chỉ để mang tính minh họa, rất hiếm các trường đại học có các cơ sở thực hành đi kèm. Quan niệm này cần phải thay đổi. Sinh viên ra trường nếu chỉ giỏi lý thuyết mà năng lực thực hành yếu, sẽ khó trở thành nhà quản lý giỏi.

Sinh viên du lịch tốt nghiệp ra trường phải có khả năng hội nhập cao. Nghĩa là phải sử dụng thành thạo được ít nhất một ngoại ngữ, có khả năng cập nhật về ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh nghề du lịch. Việc nắm vững ngoại ngữ và công nghệ được coi là đặc biệt quan trọng và tối cần thiết đối với sinh viên nói chung và sinh viên du lịch nói riêng.

Sinh viên tốt nghiệp ra trường, ngoài những kiến thức được trang bị còn rất cần những kỹ năng cơ bản trong điều kiện hội nhập quốc tế. Đó là tổ chức làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng xử lý tình huống... với một phong cách chuyên nghiệp.

Giải pháp

Để thực hiện những mục tiêu cụ thể trên, cần thiết phải thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần chuẩn hóa chương trình đào tạo, cân bằng hài hòa giờ lý thuyết và giờ thực hành. Như đã đề cập ở trên, hiện nay chưa có được chương trình, giáo trình đào tạo thống nhất, nhiều cơ sở đào tạo còn nặng về lý thuyết. Vì vậy, nhiệm vụ đầu tiên, trước mắt của các cơ sở đào tạo du lịch là phải xây dựng ngay được một chương trình đào tạo phù hợp vừa đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo bậc đại học hệ chính quy vừa phải đáp ứng nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực chất lượng cao và phù hợp với thực tế Việt Nam.

Thời gian qua, chúng ta xây dựng chương trình, giáo trình không theo một tiêu chí thống nhất nào về nghiệp vụ. Hiện nay, Tổng cục Du lịch đã phê duyệt bộ Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề Du lịch Việt Nam (VTOS - Vietnam Tourism Occupational Skills Standards) của Dự án Chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội do Liên minh châu Âu tài trợ (EU-ESRT). Bộ tiêu chuẩn này được sửa đổi phù hợp với quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tiêu chuẩn ASEAN để đáp ứng toàn bộ các tiêu chí cần thiết cho việc công nhận và cấp chứng chỉ nghề du lịch sau này. Bộ tiêu chí này sẽ hiện thực hóa tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực đào tạo nghề, từ đó góp phần nâng cao năng lực nguồn nhân lực ngành Du lịch. Việc xây dựng chương trình giáo trình của các cơ sở đào tạo du lịch sắp tới sẽ được tiến hành dựa trên các tiêu chí nghề mà Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Thứ hai, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong đào tạo, cần thiết phải có được mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp du lịch - những người hưởng lợi trực tiếp từ chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo. Việc liên kết với các doanh nghiệp du lịch sẽ tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội thực tập, thực hành, trực tiếp cảm nhận được những yêu cầu thực tế về chuyên môn nghiệp vụ, từ đó sẽ định hướng tốt hơn trong học tập. Việc liên kết còn là một hướng mở về cơ hội việc làm sau khi ra trường.

Thứ ba, cải tiến và nâng cao chuẩn đầu ra đối với việc dạy và học các môn ngoại ngữ

của sinh viên du lịch. Vấn đề ngoại ngữ vẫn luôn là điểm yếu của sinh viên trong các trường đại học và là rào cản lớn nhất trong bước đầu lập nghiệp. Đã đến lúc cần thay đổi tư duy trong giảng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt đối với sinh viên du lịch, yêu cầu ngoại ngữ càng đòi hỏi nghiêm ngặt hơn.

Thứ tư, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giảng dạy, thực hành nghiệp vụ du lịch. Hiện tại có rất ít trường có cơ sở vật chất kỹ thuật tốt để giúp giảng dạy các môn nghiệp vụ lữ hành, hướng dẫn, buồng, bếp, bàn, bar cho sinh viên thực hành.

Thứ năm, đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo khả năng chủ động, sáng tạo. Cần khuyến khích khả năng tự chủ và sáng tạo của sinh viên trong các giờ lên lớp thông qua các hình thức thảo luận nhóm, tạo cho sinh viên những kỹ năng làm việc nhóm (team building group working) và các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thu hút, chinh phục người nghe. Đây là những tố chất rất cần thiết đối với sinh viên du lịch.

Tóm lại, trong bối cảnh chuyển đổi của ngành Du lịch Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp và xu thế hội nhập sâu rộng hiện nay, việc xác định những mục tiêu hết sức thực tế nhằm đào tạo nên những lớp cử nhân du lịch vừa giỏi về lý thuyết, vừa giỏi về thực hành, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động du lịch trong nước, khu vực và quốc tế.■

Tài liệu tham khảo

1. Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Ban hành theo Quyết định số: 47/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011.
2. La Hoàn (tổng hợp): "Giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Du lịch"; Website của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia.
3. Phát triển nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững ngành Du lịch Khánh Hòa trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; Kỷ yếu hội thảo; th.5 - 2012
4. UNWTO Barometer, Volume 14, May 2016.
5. Báo cáo thống kê thường niên của Tổng cục Du lịch



Hang Rái...

Tiếp theo trang 31

giống như những chiếc hang nhỏ, khi mưa nước đọng vào tạo thành những hốc nước. Từ đây phóng tầm mắt nhìn thấy cảnh sắc hai bên Hang Rái cực kỳ thú vị. Phía trên núi, rất nhiều tầng đá có hình thù như những chú chim đang đậu. Trong những cái hang lèn bên dưới, cũng có nhiều hình khối rất kỳ dị, độc đáo.

Bên phải điểm du lịch Hang Rái cũng có một phiến đá nằm trôi lên mặt nước giống như một áng mây rộng khoảng 100m², nước cứ tràn lên rồi chảy xuống, sóng vỗ về tạo nên một vẻ đẹp huyền hoặc. Còn bên trái là đá chống đá, đá chen đá. Phía dưới là những xác san hô làm cho bước chân đi nghe lạo xạo. Vượt qua đám san hô này, tôi vào trong hang, một cảm giác tuyệt vời, nhiều chỗ rêu xanh bám màu, tạo ra một vẻ đẹp kỳ ảo.

Đá ở điểm du lịch Hang Rái rất nhiều màu. Màu xám là tầng đá vôi lớn ở giữa nổi bật trên nền trời. Còn đá dựng, đá chắt chống có khi màu đen tuyền, rồi màu xanh, màu hồng và màu vàng. Hiếm có một vùng biển nào mà đá đa dạng màu sắc như ở đây. Thú vị hơn là mưa cứ hỗn nhiên tạo ra những vũng nước trên các ghềnh đá, bầy dê được thả trên núi cao, chúng mặc kệ du khách, nhảy nhanh nhẹn trên đá tìm nước mà uống.

Sự hào phóng của thiên nhiên đã tạo nên những vùng biển đa sắc màu. Tôi tin trong tương lai Hang Rái sẽ trở thành một điểm đến cực kỳ đông khách, bởi sự hoang sơ, kỳ ảo của trời, mây, non, nước nơi đây. Sự tò mò đã đưa chân tôi đến nơi này và quả đúng là không uống công khi chạy xe cả chặng đường dài, bao nỗi nhọc nhằn chợt tan biến. Không chỉ thế, những điều kỳ thú của thiên nhiên mang lại cho tôi bao nhiêu cảm xúc.■